

Ngày	10,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.9%	4.9%	5.9%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	9,400 - 12,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	642
Số lượng CPLH (CP)	60,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	128,385
Sở hữu nước ngoài	35.6%
Beta	0.85
EPS	915
P/E	11.7

DT thuần

Q1/24

720

tỷ VNĐ

QoQ: ▼345| -32.4%

YoY: ▲ 136| 23.2%

LN trước thuế

Q1/24

19.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.80| 4.4%

YoY: ▲ 5.00| 33.8%

LN sau thuế

Q1/24

15.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.80| 57.0%

YoY: ▲ 4.00| 33.3%

ROA

2023

1.7%

+/- YoY: ▼ 0.1%

DT thuần

2023

3,004

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 383| 14.6%

LN trước thuế

2023

56.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.90| -1.5%

LN sau thuế

2023

52.5

tỷ VNĐ

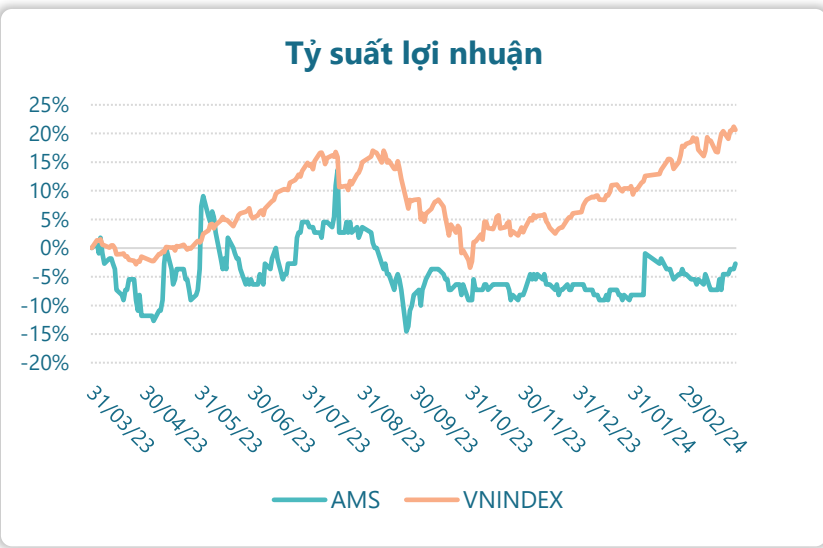
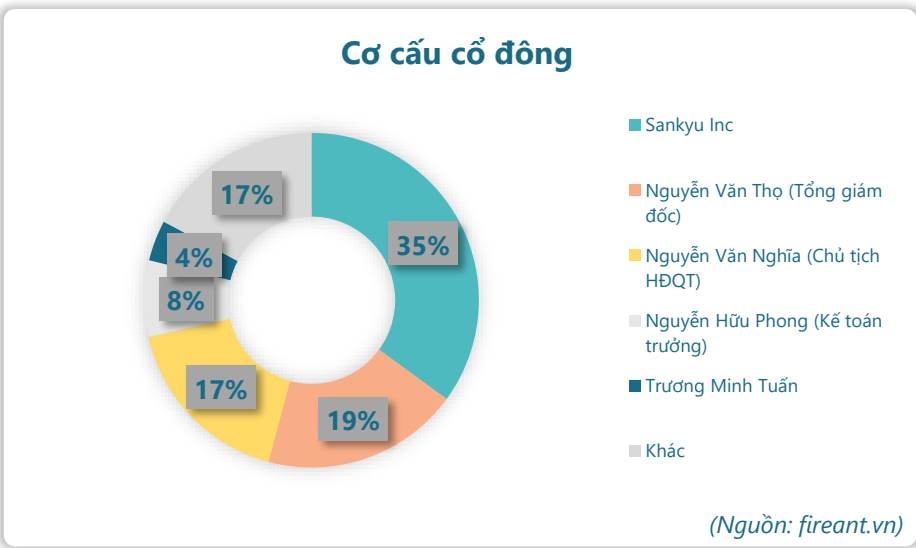
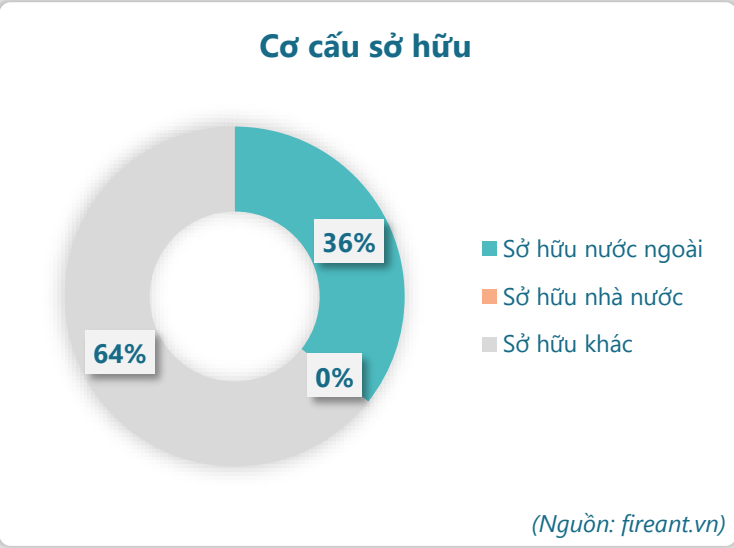
YoY: ▲ 7.00| 15.4%

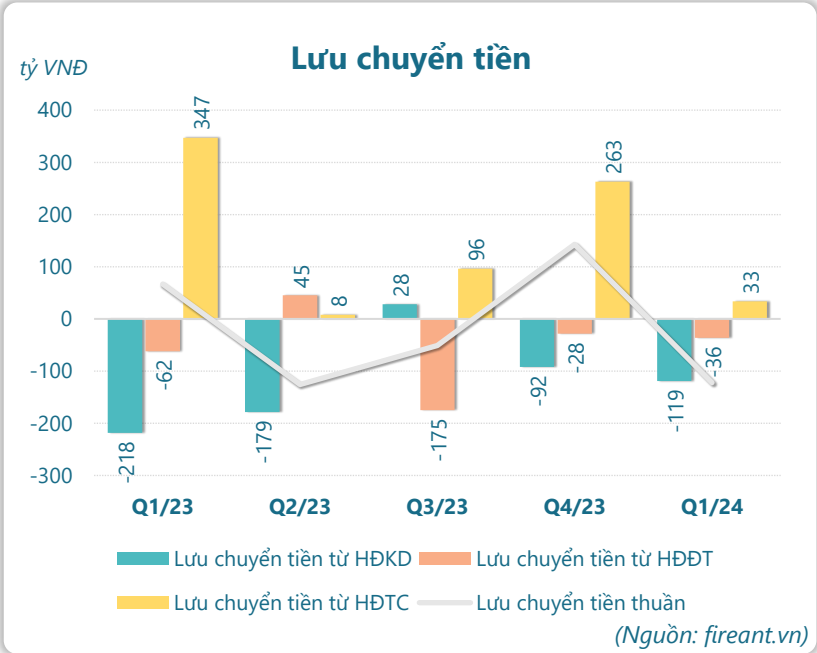
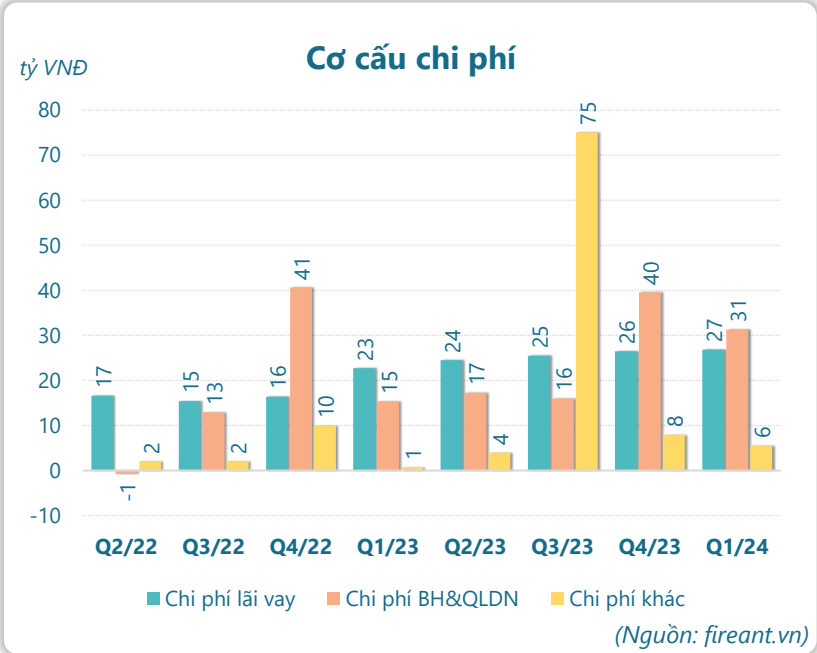
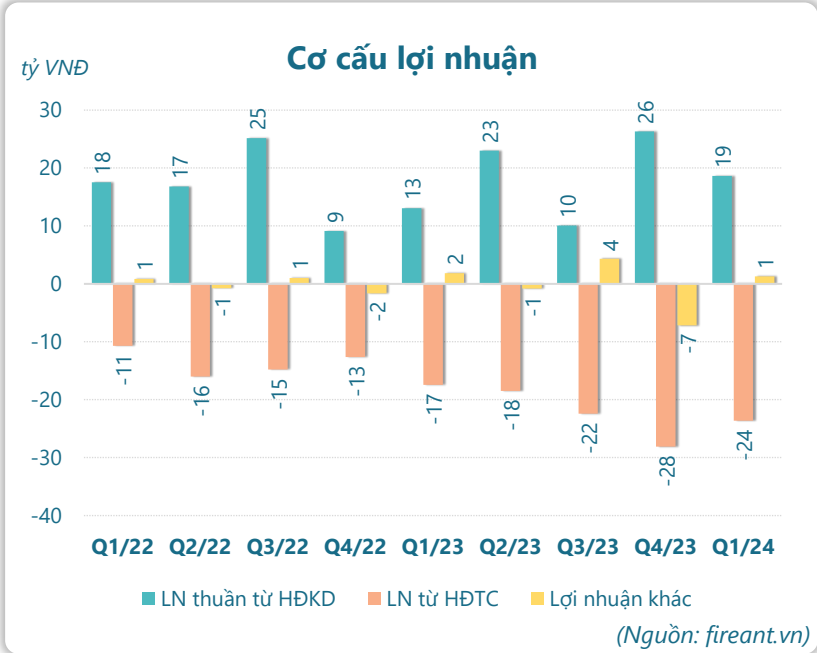
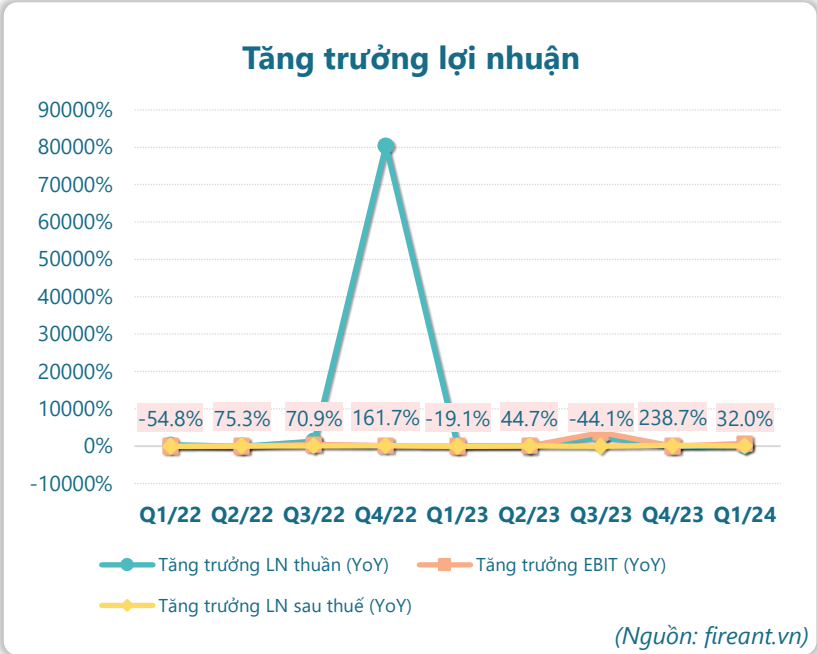
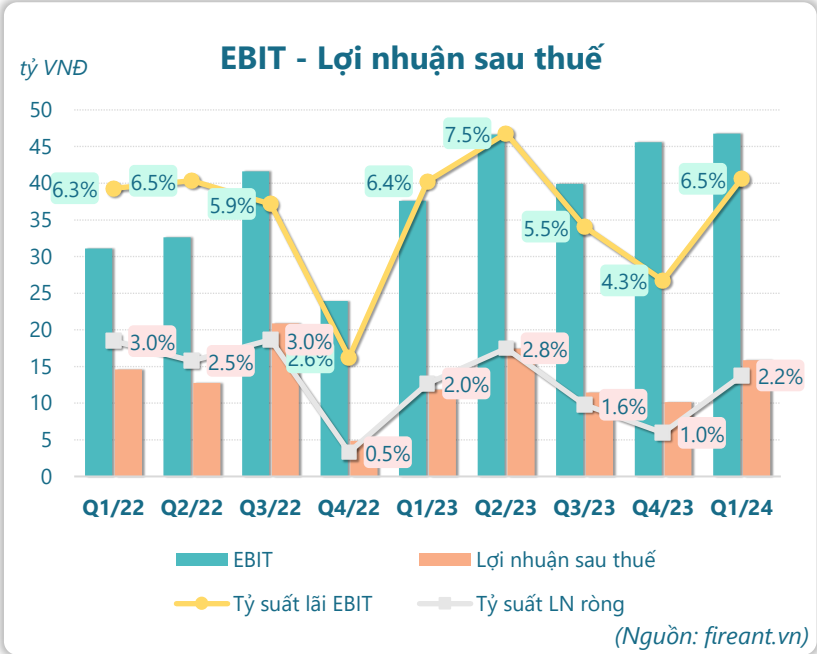
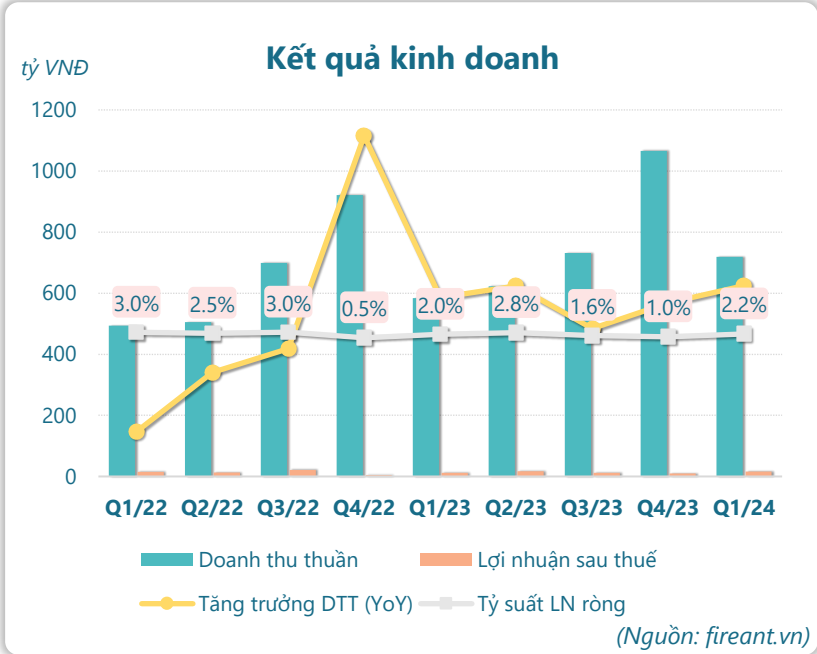
ROE

2023

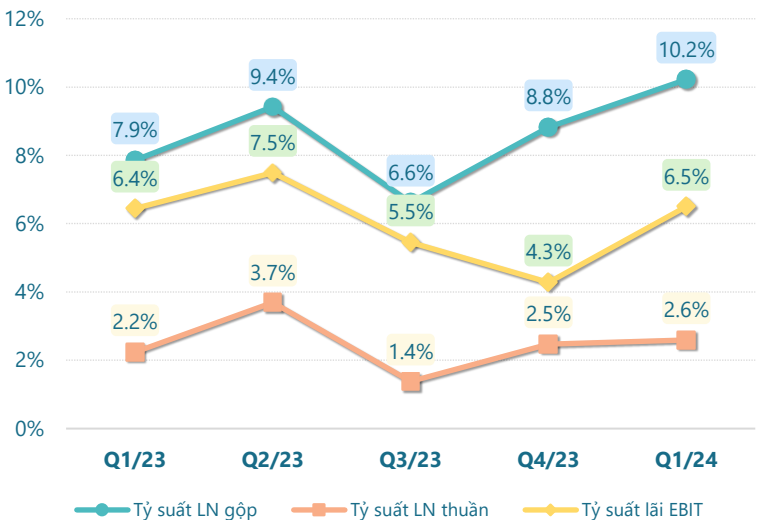
8.1%

+/- YoY: ▼ 1.2%



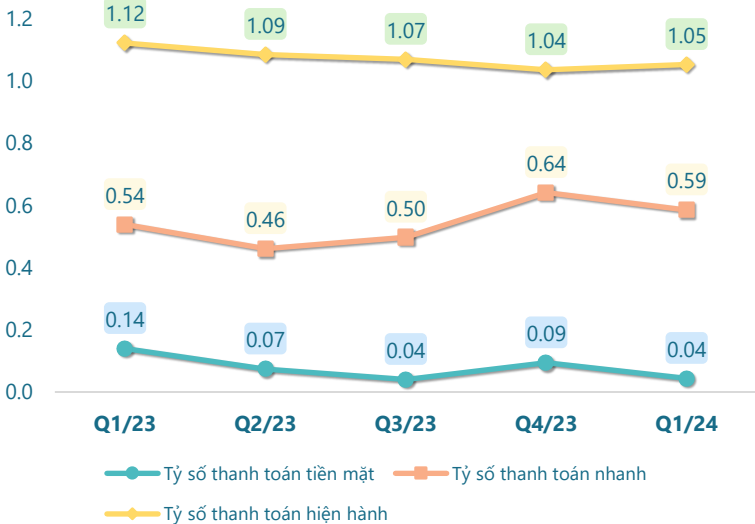


Tỷ suất lợi nhuận



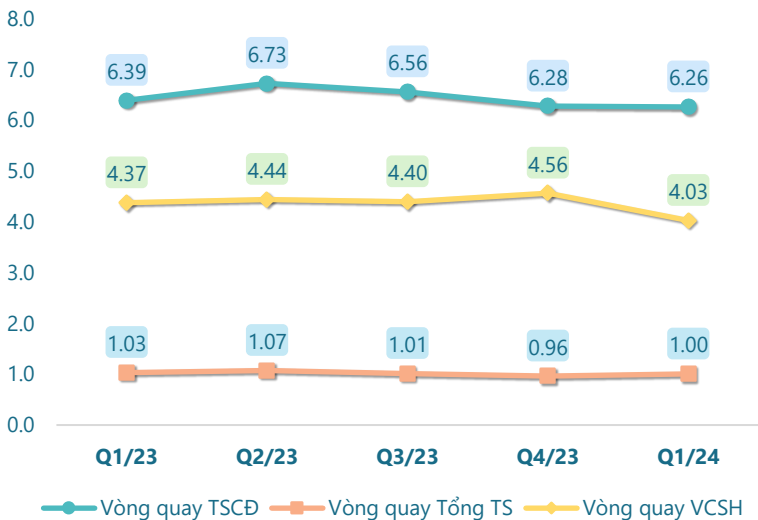
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



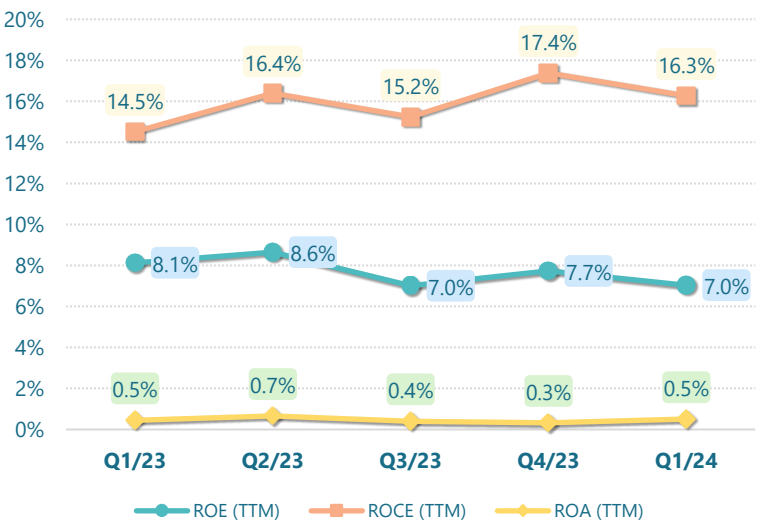
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



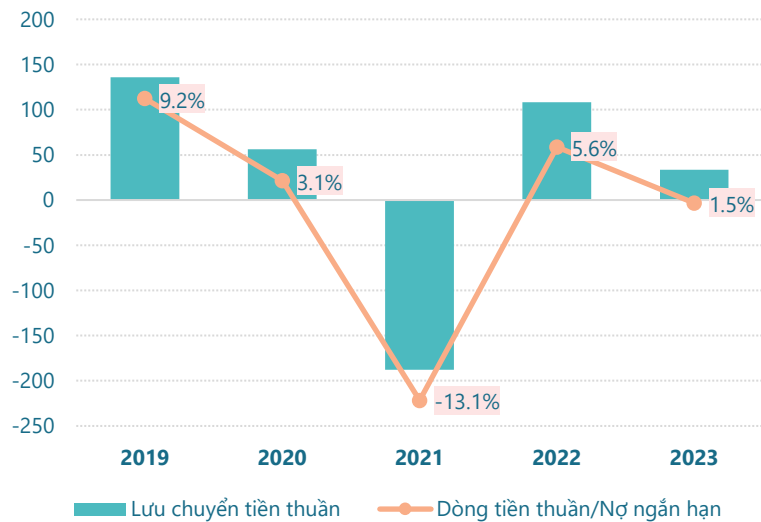
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



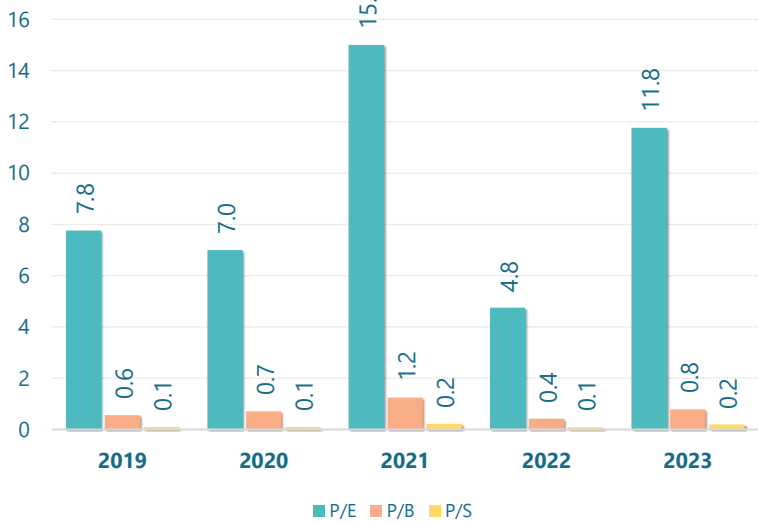
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)